

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Lộc Hà, ngày 19 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ B, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố Khánh Y, thị trấn Lộc H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khánh Y, thị trấn Lộc H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc Khánh, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Lệ Hằng, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức

xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ B và Anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Phan Thị Mỹ B và Anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Nguyên An, sinh ngày 06/8/2020. Ly hôn các đương sự thoả thuận, thống nhất giao con chung Nguyễn Nguyên A cho Anh Nguyễn Văn L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh Long không yêu cầu chị Bình phải cấp dưỡng. Chị Phan Thị Mỹ B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản hay cản trở.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận biên bản thoả thuận về việc phân chia tài sản chung mà các bên đã lập ngày 10/10/2023 vào quyết định, cụ thể:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã tạo lập được các tài sản chung như sau: 01 (Một) Thửa đất có diện tích 433,6 m², thửa số 263, tờ bản đồ số 37; địa chỉ: Tổ dân phố Khánh Yên, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 313225, ngày 18/11/2020 mang tên ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Thị Mỹ B; 01 (Một) căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất có diện tích khoảng 110 m².

Vợ chồng ly hôn Anh Nguyễn Văn L được nhận các tài sản sau: 01 (Một) Thửa đất có diện tích 433,6 m², thửa số 263, tờ bản đồ số 37; địa chỉ: Tổ dân phố Khánh Yên, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 313225, ngày 18/11/2020 mang tên ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Thị Mỹ B; 01 (Một) căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất có diện tích khoảng 110 m² và các tài sản hình thành trên thửa đất.

*Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ đưa lại cho chị Phan Thị Mỹ B số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tương đương với ½ giá trị tài sản.

- **Về nợ chung:** Hai đương sự thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận biên bản thoả thuận về việc phân chia nợ chung mà các bên đã lập ngày 10/10/2023 vào quyết định, cụ thể: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có vay của Ngân hàng Nông

ngiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lộc Hà, số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 3712- LAV-202103780, ngày 17/12/2021 giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông chi nhánh huyện Lộc Hà và bên vay là Anh Nguyễn Văn L và và chị Phan Thị Mỹ B. Vay của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lộc Hà, số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) theo chương trình cho vay hộ thoát nghèo, số vay vốn số 7112405305 ngày 14/3/2022 mang tên người vay là Anh Nguyễn Văn L.

*Vợ chồng ly hôn Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả các khoản nợ chung của vợ chồng, cụ thể như sau:

- Trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Lộc Hà số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3712- LAV-202103780, ngày 17/12/2021 giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Lộc Hà và bên vay là Anh Nguyễn Văn L và chị Phan Thị Mỹ B.

- Trả nợ cho phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lộc Hà, số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo số vay vốn số 7112405305 ngày 14/3/2022 mang tên người vay là Anh Nguyễn Văn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về án phí:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí, cụ thể: Chị Phan Thị Mỹ B và Anh Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phan Thị Mỹ B được khấu trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Trả lại cho chị Phan Thị Mỹ B lại số tiền 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012405 ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Buộc Anh Nguyễn Văn L phải nộp số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND thị trấn Lộc Hà, H. Lộc Hà (Để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn